

Số: 11/2023/QĐCNHGT- DS

Mộc Châu, ngày 09 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ông Nguyễn Trung M và chị Bùi Huyền T, anh Nguyễn Quốc T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 09 tháng 02 năm 2023 của ông Nguyễn Trung M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết T bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Trung M, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Chị Bùi Huyền T, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số nhà 23, Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Các bên đương sự đều xác nhận tính đến ngày 15/02/2023 vợ chồng anh Nguyễn Quốc T và chị Bùi Huyền T còn nợ ông Nguyễn Trung M tổng số tiền cả gốc và lãi suất tổng là 652.000.000đ (Sáu trăm năm mươi hai triệu đồng) (Trong đó: Số tiền gốc là 600.000.000đ, tiền lãi là 52.000.000đ).

Vợ chồng anh Nguyễn Quốc T và chị Bùi Huyền T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung M số tiền 652.000.000đ (Sáu trăm năm mươi hai triệu đồng) làm 06 đợt cụ thể như sau:

Đợt 01: Trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/12/2023.

Đợt 02: Trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/12/2024.

Đợt 03: Trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/12/2025.

Đợt 04: Trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/12/2026.

Đợt 05: Trả số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/12/2027.

Đợt 06: Trả số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng), hạn cuối cùng ngày 25/06/2028.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

